

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **34/2022/DS - ST**
Ngày 23 tháng 8 năm 2022.
*“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.
- Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Khắc Dũng và ông Nguyễn Xuân Trường.
- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà Hương, thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 72/2022/TLST - DS ngày 16/3/2022, về việc: *“Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐST-DS, ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1973.

Bà Cao Thị T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 12, xã Ea, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt)*

- Bị đơn: Ông Triệu Long P, sinh năm 1982. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: Đội 4, thôn 6., xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2022 và bản tự khai ngày 24/3/2022 của nguyên đơn ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T, trình bày:*

Do có quan hệ quen biết với nhau, nên vào ngày 17/11/2014 chúng tôi có cho ông Triệu Long P vay 40.000.000 đồng, khi vay ông P là người tự viết giấy vay, lãi suất thỏa thuận là 03%/tháng, thời hạn vay 06 tháng trả cả gốc lẫn lãi. Giấy vay viết thành 01 bản do chúng tôi giữ và dưới mục “người vay” là chữ ký và chữ viết của ông “Triệu Long P”. Mục đích của ông P vay tiền của chúng tôi sử dụng việc gì chúng tôi không biết, trong thời gian vay ông P không thanh toán cho tôi được khoản tiền gốc và lãi nào, đến khi quá hạn thì chúng tôi nhiều lần vào nhà đòi tiền thì ông P có trả cho chúng tôi được 5.000.000 đồng tiền lãi (Trả không lập giấy). Sau đó chúng tôi đã nhiều lần yêu cầu ông P phải trả cho chúng tôi số tiền vay và lãi suất theo thỏa thuận, nhưng ông P xin chúng tôi để nhận tiền đền bù đất thì sẽ trả hết, do nể nang và cũng như tạo điều kiện cho ông P trả nợ nên chúng tôi đồng ý, nhưng chờ mãi không thấy ông P trả tiền, chúng tôi tìm

hiếu thì được biết ông P đã nhận tiền đền bù nhưng không chịu trả nợ cho chúng tôi tiền vay và lãi suất như thỏa thuận, tìm mọi cách trốn tránh. Do vậy, chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Triệu Long P phải trả cho vợ chồng tôi số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng.

Đối với khoản tiền lãi suất: Khi khởi kiện, chúng tôi yêu cầu ông P phải trả lãi suất đối số tiền vay trên, nay chúng tôi xin rút yêu cầu này, không yêu cầu ông Triệu Long P phải trả tiền lãi suất.

** Bản tự khai ngày 21/6/2022 và biên bản lấy lời khai ngày 15/7/2022, bị đơn ông Triệu Long P trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết nên vào khoảng năm 2012 tôi có vay ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T số tiền là 140.000.000 đồng, sau đó vay thêm 60.000.000 đồng, tôi không nhớ cụ thể các lần vay trên. Từ khi vay cho đến năm 2014 tôi đã trả cho ông M bà T cả tiền gốc và tiền lãi là khoảng 300.000.000 đồng, việc tôi trả không ghi sổ, không lưu giấy tờ, nên tôi không có tài liệu, chứng cứ để cung cấp cho Tòa án.

Đến ngày 17/11/2014, ông M dẫn theo hai người đàn ông lạ mặt đến nhà tôi nói tôi còn nợ 40.000.000 đồng và ép tôi ký giấy nhận nợ, do lúc đó chỉ có mình tôi ở nhà, lo sợ bị đánh nên tôi đã ký vào giấy nhận nợ số tiền trên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

- Nguyên đơn ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T trình bày ý kiến tranh luận:

Sau khi phân tích các chứng cứ, tài liệu ông M, bà T đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Triệu Long P phải trả số tiền vay gốc 40.000.000 đồng.

+Về lãi suất: Ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T rút yêu cầu về tiền lãi, không yêu cầu ông Triệu Long P phải trả tiền lãi còn lại.

- Bị đơn ông Triệu Long P có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến:

-*Về tố tụng:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã chấp hành đúng, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều từ Điều 70 đến Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn, phân tích các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Triệu Long P phải trả cho ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng.

Đối với khoản tiền lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1]. *Xét về tố tụng:* Đây là vụ kiện “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm ông Hoàng Văn M,

bà Cao Thị T khởi kiện, bị đơn ông Triệu Long P cư trú tại thôn 6., xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Ông Triệu Long P có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử vắng mặt ông Triệu Long P là đúng quy định.

[2]. *Xét về nội dung:*

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T về số tiền vay 40.000.000 đồng:

Vào ngày 17/11/2014 ông Triệu Long P có viết giấy vay ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T với số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng trả cả gốc lẫn lãi cho ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T. Việc này được các bên đương sự thừa nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, trong bản tự khai, biên bản làm việc, ông Triệu Long P cho rằng: vào năm 2012 ông Phúc nhiều lần vay của ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Từ khi vay cho đến năm 2014 ông Triệu Long P đã trả cho ông M bà T tổng tiền gốc và tiền lãi khoảng 300.000.000 đồng, việc trả tiền không ghi giấy tờ. Đến ngày 17/11/2014, ông M dẫn theo người đến nhà ép ông P ký giấy nhận nợ số tiền 40.000.000 đồng, nhưng việc này không được ông M bà T thừa nhận, mà ông P cũng không cung cấp được chứng cứ, tài liệu để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên không có cơ sở để chấp nhận lời khai của ông Triệu Long P. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T là có căn cứ, việc ông Triệu Long P viết giấy vay tiền và hiện còn nợ của ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T là có thực, ông Triệu Long P đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Cần buộc ông Triệu Long P phải trả cho ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng là đúng với quy định của pháp luật.

Ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T khai nhận, sau khi quá hạn vay một thời gian, ông Triệu Long P có trả được khoảng 5.000.000 đồng tiền lãi nhưng không xác định được thời gian trả, bản thân ông Triệu Long P không có ý kiến gì về việc này, nên chấp nhận số tiền này trả vào tiền lãi suất.

[2.2]. Về tiền lãi suất: Tại phiên tòa ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T rút yêu cầu về khoản tiền lãi và không yêu cầu ông Triệu Long P phải trả tiền lãi suất nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

[3] Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông Triệu Long P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Do ông Triệu Long P là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ cận nghèo sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính Phủ, có đơn xin miễn án phí, nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Triệu Long P

Do yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T được chấp nhận, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463; Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T.

Buộc ông Triệu Long P phải trả cho ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T số tiền vay là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ yêu cầu về khoản tiền lãi suất.

Về án phí: Ông Triệu Long P được miễn toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T số tiền 1.225.000 đồng (*Một triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005931, ngày 15/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Hoàng Văn M, bà Cao Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn ông Triệu Long P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án DSST trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Thi hành án DS huyện Ea Kar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Tuấn

